

Số: 275 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Quản Chí H

- Sinh năm: 1977

- và chị Dương Ngọc X

- Sinh năm: 1991

Cùng HKTT và nơi ở: P303 TT thương mại và dịch vụ N, số 1 phố P, phường N, quận B, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2015 tại UBND phường T, quận H, H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/6/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 04 con chung là cháu Quản Kiều A – sinh ngày 07/3/2010, cháu Quản Xuân T – sinh ngày 08/3/2012, cháu Quản Xuân N – sinh ngày 12/10/2014, và cháu Quản Bảo A – sinh ngày 20/4/2019. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: chị Xuân nuôi cả 4 con, anh Hiếu có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng các con chung là 4.000.000 đồng/tháng. Kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung trưởng thành. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Xuân tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X

- Về con chung: Anh Quản Chí H và chị Dương Ngọc X có 04 con chung là cháu Quản Kiều A – sinh ngày 07/3/2010, cháu Quản Xuân T – sinh ngày 08/3/2012, cháu Quản Xuân N – sinh ngày 12/10/2014, và cháu Quản Bảo A – sinh ngày 20/4/2019.

Khi ly hôn: Giao 04 con chung là cháu Quản Kiều A, cháu Quản Xuân T, cháu Quản Xuân N, và cháu Quản Bảo A cho mẹ là chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hiếu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị X hàng tháng là 4.000.000 đồng/1 tháng (bốn triệu đồng/1 tháng) kể từ tháng 06/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Ngọc X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024522 ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)